TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TP.HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **174**/2026/QĐST-DS	*Tp, Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Phan Thị Út**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Mai Thu**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: *Bà **Vũ Thị Thái*** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 912/2025/TLST-VDS ngày 14 tháng 11 năm 2025 , về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 111/2025/QĐST- DS ngày 10/01/2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Nguyễn Đức Lam T**, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: E5/163A ấp X, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1955;

Địa chỉ: E5/163A ấp X, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Phạm Thanh T**, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: E5/163A ấp X, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: E5/163A ấp X, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với: ông Nguyễn Đức T sinh ngày: 11/11/1974, giới tính: Nam; số CCCD: ******, địa chỉ E5/163A ấp X, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người bị yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, các tài liệu khác, ông Nguyễn Đức Lam T yêu cầu:

Ông Nguyễn Đức T và vợ là bà Phạm Thanh T chung sống với nhau có 02 con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Đức Lam T.

Từ tháng 11/2023 ông Trí bị bệnh không có khả năng nhận thức trong sinh hoạt hàng ngày, không đủ tỉnh táo nhận thức mất khả năng làm chủ hành vi của mình.

Nay ông Trường xin tuyên bố ông Nguyễn Đức T sinh ngày: 11/11/1974, giới tính: Nam. Địa chỉ: E5/163A ấp X, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị T; Bà Phạm Thanh T; Bà Nguyễn Thị Thanh T thông nhất với yêu cầu của ông Nguyễn Đức Lam T về việc xin tuyên bố ông Nguyễn Đức T sinh ngày: 11/11/1974, giới tính: Nam. Địa chỉ: E5/163A ấp X, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp:

- Ông Nguyễn Đức Lam T xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên họp thẩm giải quyết việc dân sự (số 230/PB.VKS.VDS ngày 28/01/2026): Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức Lam T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1 - Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Đức Lam T yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Đức T sinh ngày: 11/11/1974, giới tính: Nam. Địa chỉ: E5/163A ấp X, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 27, điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm a Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu việc dân sự tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2 - Về sự vắng mặt của các đương sự: *:* Ông Nguyễn Đức Lam T: Bà Nguyễn Thị T; Bà Phạm Thanh T; Bà Nguyễn Thị Thanh có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

Căn cứ vào Khoản 2 và khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt ông Trường; bà Tươi; bà Thuỷ; bà Trâm.

3 - Về yêu cầu: Ông Nguyễn Đức Lam T yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Đức T mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Nguyễn Đức Lam T trình bày: Năm 2023 ông Nguyễn Đức T bị bệnh xuất huyết não hạch nền phải mổ sau khi xuất viện về nhà thì có trạng thái tinh thần không bình thường, không thể tự sinh hoạt cá nhân, mọi sinh hoạt cá nhân của ông Trí đều phải do người thân trong gia đình hỗ trợ.

Theo kết quả xác minh cư trú và xác minh tiền án, tiền sự của đương sự Nguyên Đức Trí của Công an xã H, TP. Hồ Chí Minh thể hiện: Ông Nguyễn Đức T, sinh ngày 14/11/1974 có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ E5/163A ấp X, xã H, TP. Hồ Chi Minh. Hiện có mặt tại địa phương. Quá trình sinh sống tại địa phương chưa ghi nhận tiền án, tiền sự.

Tại Khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự quy định như sau: *"Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần".*

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 10097/KLGĐ ngày 24/12/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về năng lực hành vi dân sự của ông Nguyễn Đức T như sau:

"*1.1. Về y học: Đương sự bị sa sút tâm thần do bệnh mạch máu, mức độ nặng (F01-ICD10).*

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

Từ những cơ sở nhận định nêu trên yêu cầu của ông Nguyễn Đức Lam T về việc tuyên bố ông Nguyễn Đức T mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

4- *Về lệ phí giải quyết việc dân sự:* Do yêu cầu được chấp nhận nên ông Trường phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 27, điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm a Khoản 2 Điều 39, Khoản 2 và khoản 3 Điều 367, Điều 369, 370, 371, 372, Khoản 1 Điều 376, 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật phí và Lệ Phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của của ông Nguyễn Đức Lam T.

Tuyên bố tuyên bố ông Nguyễn Đức T sinh ngày: 11/11/1974, giới tính: Nam. Địa chỉ: E5/163A ấp X, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Đức Lam T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0031521 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trường đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày tính kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 10-TPHCM;
- Phòng THADS Khu vực 10-TPHCM;
- Ủy ban nhân dân xã H, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thị Út

2 000022 808200